

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 05 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 2002

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** anh Nguyễn Đình H thuận tình ly hôn với chị Bùi Thị Thùy L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02; đăng ký ngày 12/01/2021 của UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước không còn hiệu lực pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự đối với anh chị có hiệu lực pháp luật.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bùi Quốc B, sinh ngày 30/3/2020 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con chung được thực hiện theo các quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản và nợ: không yêu cầu giải quyết.

-Về án phí: Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000 đồng, nguyên đơn chị Bùi Thị Thùy L nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng trả lại cho chị L số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng (Biên lai thu tiền số 0009705 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Trần Thị Thu Hà**